TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HSST
Ngày: 25/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Sương

2. Ông Trần Nghiệp Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ
Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm Vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Khoa Kim Tuấn A; giới tính: nam; sinh năm: 1994, tại Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; trú tại: 6B168 tổ 4, phường T, quận H, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Khoa Kim L và bà Vũ Thị H; tiền sự: không có; tiền án: ngày 25/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận N, Thành phố H xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (theo Bản án số 64/2013/HSST); nhân thân: ngày 22/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (theo Bản án số 68/2016/HSST); bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày: 29/5/2016;

(Có mặt).

Người bị hại:

Em Hứa Hoàng T, sinh ngày: 15/12/1999; nơi cư trú: 56/11 đường số 27, phường H, quận T, Thành phố H;

(Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của em Hứa Hoàng T: Bà Trần Kim L, sinh năm: 1941; nơi cư trú: 56/11 đường số 27, phường H, quận T, Thành phố H; là bà nội

của em T;

(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1969; nơi cư trú: 15 đường số 17, Phường B, Quận T, Thành phố H;

(Có mặt).

2. Anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm: 1993; nơi cư trú: 15 đường số 17, Phường B, Quận T, Thành phố H;

(Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Khoa Kim Tuấn A bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 19/12/2015, bị cáo và đối tượng tên N (không rõ lai lịch) rủ nhau đến khu vực đường L, Phường M, Quận M là nơi các pê đê đón khách mua dâm. Khi đến ngã tư L - L, Quận M thì bị cáo trông thấy em Hứa Hoàng T (tên gọi khác: B) đang đậu xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vespa LX, biển số 59U1-763.08, nên nhờ chở bị cáo, N về Khách sạn T trên đường Đ, Phường M, Quận M và em T đồng ý. Lên xe, bị cáo yêu cầu để bị cáo điều khiển, N ngồi giữa, em T ngồi sau cùng. Đến trước Chung cư T số 319 đường L, Phường M, Quận M thì bị cáo giả vờ làm rớt bật lửa rồi dừng xe lại kêu em T xuống xe nhặt giùm; lúc em T xuống xe, thì bị cáo điều khiển xe tăng ga chở N bỏ chạy, em T tri hô lên và chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp. Khi đến vòng xoay L, N có yêu cầu bị cáo trả xe lại cho em T nhưng bị cáo không đồng ý, nên N xuống xe bỏ đi. Sau đó, bị cáo cầm cố chiếc xe đã chiếm đoạt được cho một người thanh niên không rõ lai lịch với số tiền 8.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 20/7/2016, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố, tạm giam trong một vụ án khác. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận vụ chiếm đoạt tài sản này; theo kết luận định giá, thì chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vespa LX, biển số 59U1-763.08, đã qua sử dụng trị giá 55.733.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 57/CTr-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Khoa Kim Tuấn A tội danh "Cướp giật tài sản" theo các điểm c, g khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức

hình phạt đối với bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù; để nghị tổng hợp với hình phạt theo Bản án số 68/2016/HSST ngày 22/8/2016 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hải Phòng. Đồng thời đề nghị, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 55.733.000 đồng theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu, xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 55.733.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Hồng Đ - không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người liên quan;

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo Khoa Kim Tuấn A phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 19/12/2015, tại trước Chung cư T số 319 đường L, Phường M, Quận M, Thành phố H, khi điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vespa LX, biển số 59U1-763.08 chở một đối tượng tên N (chưa rõ lai lịch) và em Hứa Hoàng T, thì bị cáo giả vờ làm rớt bật lửa và nhờ em T xuống lượm giùm. Khi em T xuống xe, thì bị cáo điều khiển xe tăng ga chở N bỏ chạy và chiếm đoạt chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vespa LX, biển số 59U1-763.08.

Bị cáo bằng thủ đoạn công khai, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát, hành vi này đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là một chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vespa LX, biển số 59U1-763.08; theo Kết luận định giá tài sản số 10518/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 29/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì chiếc xe này trị giá 55.733.000 đồng. Ngày 25/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận N, Thành phố H xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự (Bản án số 64/2013/HSST), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2015; như vậy, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Khoa Kim Tuấn A tội danh "Cướp giật tài sản" theo các điểm c, g khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng quy định.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi

của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là "thành khẩn khai báo".

Về xử lý vật chứng: không có.

Về trách nhiệm dân sự: tại thời điểm chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vespa LX, biển số 59U1-763.08 bị chiếm đoạt, thì em Hứa Hoàng T là người đang sử dụng hợp pháp chiếc xe này và bị cáo chiếm đoạt chiếc xe từ em T. Do vậy, em T là người bị hại trong vụ án và bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho em T. Còn quan hệ dân sự giữa người bị hại - em Hứa Hoàng T - với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Hồng Đ - nếu có tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án dân sự khác theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Khoa Kim Tuấn A phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Khoa Kim Tuấn A 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù theo Bản án số 68/2016/HSST ngày 22/8/2016 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng; buộc bị cáo Khoa Kim Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Khoa Kim Tuấn A bồi thường cho em Hứa Hoàng T số tiền là 55.733.000 đồng, việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 98, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; các điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 2.786.650 đồng.

Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

Bị cáo; người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp: TP.HCM, TP.Hải Phòng;
- Công an TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Công an Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Công Toại